

Bản án số: 29/2021/DS-PT
Ngày: 23-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường 5 - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2020/TLPT-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 68/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 35/2021/QĐPT-DS ngày 01/02/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 82/TB.TA ngày 01/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm 1993

Địa chỉ: G42, khu phố 7, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 77, tổ 2, khu phố 6, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2021).

- Bị đơn: **Ông Đinh Đỗ Hoàng T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: 26/10, khu phố 8, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn Th, sinh năm 1974

Thường trú: Căn hộ 7.12, Chung cư K, phường H, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 147 đường N, phường T, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2020).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T: Luật sư Bùi Quốc T – thuộc Văn phòng Luật sư Q – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà P, ông V, ông Th và ông T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo biên bản làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:

Hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm ngày 05/8/2019 giữa bà và ông Đinh Đỗ Hoàng T thực chất là hợp đồng góp vốn. Sau khi ký hợp đồng vay ở Văn phòng công chứng thì khi ra ngoài bà đã trực tiếp giao một lần số tiền mặt 500.000.000đồng cho ông T ở quán cà phê gần Văn phòng công chứng. Việc giao nhận tiền có ông Dương Quốc V chứng kiến nhưng không có giấy tờ giao nhận tiền. Ngoài ra việc bà cho ông T vay tiền có sự bảo lãnh của ông V. Trường hợp ông T không thanh toán cho bà thì ông V có trách nhiệm thanh toán thay.

- Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ông Dương Quốc V – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05/8/2019, bà P có cho ông T vay số tiền 500.000.000đồng, hai bên có ký hợp đồng vay tiền và được công chứng tại Văn phòng Công chứng B, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất tự thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng. Hết thời hạn vay, bà P đã nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền, nhưng ông T tránh mặt không trả. Vì vậy, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Đỗ Hoàng T có nghĩa vụ thanh toán cho bà P số tiền nợ tính từ ngày nộp đơn đến ngày 10/8/2020, lãi suất 0,75%/tháng (9%/năm) thành tiền là: 522.500.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 10/8/2020 là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng). Bà P không yêu cầu Tòa án tính tiền lãi suất từ ngày 11/8/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu chứng cứ nào để bổ sung.

- Theo bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Phạm Tấn Th – Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông Đinh Đỗ Hoàng T không thừa nhận việc có vay tiền của bà P, ông T cũng không quen biết bà P. Việc ông T ký hợp đồng vay tiền với bà P tại Văn phòng công chứng là do ông Dương Quốc V yêu cầu ký vay cho bà P yên tâm, đây

chỉ là hợp đồng giả cách, thực tế ông T không vay tiền của bà P, không có chứng cứ chứng minh về thời điểm, địa điểm giao nhận tiền. Vì vậy, ông T không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà P. Ngoài ra, ông Th không có ý kiến gì thêm. Ngoài ra, ông T không có ý kiến gì thêm và không còn tài liệu chứng cứ nào để bổ sung.

- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T là Luật sư Bùi Quốc T trình bày: Hiện nay, ông T có làm đơn tố cáo một số chủ nợ có hành vi vi phạm pháp luật, nhưng đó là việc cá nhân của ông T, không thuộc phạm vi ủy quyền cho ông Th trong vụ án này nên phía bị đơn không trình bày cụ thể tại phiên tòa hôm nay. Do ông T bị áp lực từ phía ông Dương Quốc V nên mới ký hợp đồng vay tiền với bà P, thực tế ông T không vay tiền của bà P. Việc phát sinh tranh chấp tại phiên tòa hôm nay, khởi nguồn là từ quan hệ vay tiền giữa ông T và ông Dương Quốc V. Các tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc vay tiền giữa ông V với ông T, phía bị đơn đã cung cấp trong vụ kiện hợp đồng vay tài sản khác mà Tòa án đang giải quyết, không liên quan trong vụ án này. Việc ông T không vay tiền của bà P được thể hiện ở Điều 1 hợp đồng vay ngày 05/8/2019 giữa ông T và bà P, chỉ ghi nhận là bên cho vay đồng ý cho bên vay vay số tiền 500.000.000 đồng, đây chỉ là hạn mức cho vay và không có thỏa thuận nào về thời điểm, địa điểm giao nhận tiền, nguyên đơn không có chứng cứ nào chứng minh đã giao tiền cho ông T. Hợp đồng vay được ký kết theo yêu cầu của ông V để cho bà P (là bạn ông V) yên tâm, còn tất cả các giao dịch vay chỉ diễn ra giữa ông T với ông V, ông T không biết bà P. Về thời hạn vay, hợp đồng vay tiền có thỏa thuận nhưng không ghi nhận giao tiền thời điểm nào nên không có căn cứ xác định thời hạn vay tính từ khi nào. Do đó, hợp đồng vay này chỉ là hợp đồng giả cách, không làm phát sinh trách nhiệm pháp lý của ông T đối với bà P. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 68/2020/DS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ vào Điều 429, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 184, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Buộc ông Đinh Đỗ Hoàng T có trách nhiệm phải trả cho bà P số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); nợ lãi tính từ ngày nộp đơn (14/02/2020)

đến ngày 10/8/2020, lãi suất 0,75%/tháng (9%/năm), thành tiền là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng); Tổng cộng là: 522.500.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo, thời hiệu kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/9/2020, bị đơn ông Đinh Đỗ Hoàng T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Việc phát sinh tranh chấp tại phiên tòa hôm nay, khởi nguồn là từ quan hệ vay tiền giữa ông T và ông Dương Quốc V. Do áp lực từ ông V nên ông T ký hợp đồng vay tiền với bà P. Ông T không vay tiền của bà P, giữa ông T và bà P không có việc giao nhận tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P xác định Hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm ngày 05/8/2019 giữa bà và ông T thực chất là hợp đồng góp vốn nên hợp đồng vay này chỉ là hợp đồng giả cách, không làm phát sinh trách nhiệm pháp lý của ông T đối với bà P. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thu thập chứng cứ đầy đủ khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Ngày 05/8/2019, ông Đinh Đỗ Hoàng T vay của bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền gốc 500.000.000 đồng, hai bên có ký hợp đồng vay và được công chứng tại Văn phòng công chứng B, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất tự thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng. Ông T không thừa nhận việc vay tiền của bà P, giữa ông T và bà P không có việc giao nhận tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P xác định Hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm ngày 05/8/2019 giữa bà và ông T thực chất là hợp đồng góp vốn. Cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ, tài liệu làm rõ đây là hợp đồng vay tài sản hay hợp đồng vốn góp và số tiền mà các bên đương sự khởi kiện trong vụ án này có liên quan đến vụ án khác mà hiện nay ông V đang khởi kiện ông T tại Tòa án Biên Hòa hay không. Lời khai các đương sự trước sau không thống nhất. Bà P cũng xác định việc cho ông T vay tiền là có sự bảo lãnh của ông V trong trường hợp ông V không trả số tiền này cho bà P thì ông V có trách nhiệm trả cho bà P. Lời khai của bà P cũng được ông V thừa nhận. Do vậy cần đưa ông V vào tham gia tố tụng để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm

chưa thu thập chứng cứ đầy đủ để giải quyết vụ án triệt để, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nên cần hủy bản án dân sự sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của ông T có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Đình Đỗ Hoàng T làm trong hạn luật định và tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ngọc P khởi kiện yêu cầu Ông Đình Đỗ Hoàng T phải thanh toán số tiền vay là 500.000.000đ và lãi suất theo quy định của ngân hàng Nhà nước.

Qua các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ thể hiện: Vào ngày 05/8/2019 ông Đình Đỗ Hoàng T có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tại hai bên có ký hợp đồng vay và được công chứng tại Văn phòng công chứng B, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất tự thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng. Ông Đình Đỗ Hoàng T không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà P. Ông T không thừa nhận việc có vay tiền của bà P, giữa ông và bà P không có việc giao nhận tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà P xác định Hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm ký ngày 05/8/2019 giữa bà và ông Đình Đỗ Hoàng T thực chất là hợp đồng góp vốn. Cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ, tài liệu làm rõ đây là hợp đồng vay tài sản hay hợp đồng vốn góp, số tiền mà các bên đương sự khởi kiện trong vụ án này có liên quan đến vụ án khác mà hiện nay ông V đang khởi kiện ông T tại Tòa án Biên Hòa hay không. Lời khai các đương sự trước sau không thống nhất. Bà P cũng xác định việc cho ông T vay tiền là có sự bảo lãnh của ông V trong trường hợp ông V không trả số tiền này cho bà P thì ông V có trách nhiệm trả cho bà P. Lời khai của bà P cũng được ông V thừa nhận.

Do vậy cần đưa ông V vào tham gia tố tụng để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ để giải quyết vụ án triệt để, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nên cần hủy bản án dân sự sơ thẩm số 68/2020/DS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm để giải quyết theo thủ tục chung.

[5] Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị đơn ông Đình Đỗ Hoàng T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông T tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0006691 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa. Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết lại theo thủ tục chung.

[6] Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đinh Đỗ Hoàng T phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 68/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Ông Đinh Đỗ Hoàng T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông T tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0006691 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa. Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (1);
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- CCTHADS TP. Biên Hòa (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào